

Bản án số: 102/2022/HSST

Ngày: 07/6/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 37/2022/HSST ngày 28/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 25/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST – QĐ ngày 09/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 51 ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với bị cáo:

1. **PHẠM VĂN T** ; sinh năm 1983, tại: Nam Định; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 27, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 22, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn Đánh, sinh năm: 1953 và con bà Phạm Thị Thanh, sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 183 ngày 15/2/2022 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. **NGUYỄN ĐỨC T** , sinh năm 1982; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đại Đồng, xã Liên Hòa, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 25, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Đệ, sinh năm: 1958 và con bà Phạm Thị Chuông, sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là **ĐÀO THỊ THUY L** , sinh năm: 1987; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Tiền án, tiền sự:

Theo danh chỉ bản số 184 ngày 15/2/2022 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1984, tại: Yên Bái; Giới tính: Nữ; HKTT: Tổ 27, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 22, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Bao, sinh năm: 1959 và con bà: Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; chồng: PHẠM VĂN T, sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 186 ngày 15/2/2022 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. **ĐÀO THỊ THUY L**, sinh năm 1987, tại: Hà Nội; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn Đại Đồng, xã Liên Hòa, huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Chỗ ở: Tổ 25, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đào Trọng Phương, sinh năm: 1957 và con bà: Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm: 1958 (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm: 1982; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 185 ngày 15/2/2022 do công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự..

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1980; HKTT: KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lopez Emmanuel E, sinh năm 1962

Hiện ở: KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội

Người đại diện ủy quyền: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1980

HKTT: KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/06/2021, Công an quận Long Biên tiếp nhận đơn trình báo của bà Vũ Thị N (Sinh năm: 1980; HKTT: P503, T11, CT18 - KĐT Việt Hưng,

phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội) về việc: Khoảng hơn 18h ngày 18/06/2021, bà Ngà bị đánh rơi 01 chiếc thẻ VISA có số: 4696730000695109 mở tại Ngân hàng Shinhanbank, chủ thẻ: ông Lopez Emmanuel E (Hộ chiếu: P1864139B, Quốc tịch: Philippin là chồng của bà Vũ Thị N) tại khu vực bán bánh mỳ, gần quầy thu ngân số 018, tầng 1, TTTM AEON Long Biên, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Thẻ trên do bà Ngà là người quản lý, sử dụng. Sau khi bị rơi mất thẻ, bà nhận được tin nhắn từ ngân hàng Shinhanbank nội dung bị trừ số tiền 53.980.000 đồng vào lúc 18h55' và 18h59' ngày 18/06/2021 với tổng số tiền bị chiếm đoạt là: 53.980.000 đồng, thấy bị chiếm đoạt tiền bà Ngà đã đến Công an quận Long Biên trình báo.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18h ngày 18/06/2021, hai cặp vợ chồng gồm PHẠM VĂN T (Sinh năm: 1983) và vợ là NGUYỄN THỊ H (Sinh năm: 1984) đều có HKTT: Tổ 22, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Chỗ ở: 136 phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội và NGUYỄN ĐỨC T (Sinh năm: 1982) và vợ ĐÀO THỊ THÙY L (Sinh năm: 1987; đều có HKTT: Thôn Đông Đoài, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Chỗ ở: Số 8, ngõ 183A/60 phố Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội) cùng cháu Nguyễn Bảo Uyên (Sinh ngày: 07/08/2012, là con gái của NGUYỄN ĐỨC T và ĐÀO THỊ THÙY L) đang đi bộ tại khu vực bán bánh mỳ, gần quầy thu ngân số 018, tầng 1, TTTM AEON Long Biên thuộc phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội thì cháu Uyên phát hiện chiếc thẻ Visa màu đen bị rơi dưới nền nhà đã đưa cho bố là NGUYỄN ĐỨC T . Sau đó Tuệ đưa thẻ cho NGUYỄN THỊ H là vợ của PHẠM VĂN T cầm rồi tất cả đi về. Trên đường đi Hương nói với Trọng, Tuệ, Linh “thẻ Visa khi mua hàng không cần mật khẩu, để biết trong thẻ có tiền hay không chỉ cần quẹt thẻ”, thấy vậy PHẠM VĂN T , Nguyễn Thị Hương, NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L thống nhất vào cửa hàng thế giới di động tại số 466 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để mua điện thoại. Tại đây, Hương đã chọn mua một chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014 và đưa thẻ Visa đã nhặt được cho nhân viên bán hàng để quẹt thẻ thanh toán hết 26.990.000 đồng, trong quá trình thanh toán nhân viên bán hàng là anh Nguyễn Tuấn Anh (Sinh năm: 1992; HKTT: Thôn Chử Xá, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội) có hỏi thông tin cá nhân chủ thẻ và cung cấp số điện thoại để liên lạc thì Hương nói dối tên chủ thẻ là “Thủy” và cung cấp một số điện thoại không có thật là: “0975264284”. Sau khi thấy Hương thanh toán thành công, NGUYỄN ĐỨC T tiếp tục chọn mua cho mình một chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro 128GB màu vàng số Imel: 358611746038993 cũng với giá tiền 26.990.000 đồng, và đưa cho nhân viên bán hàng thẻ Visa để đưa vào máy quẹt thẻ thanh toán. Tổng số tiền PHẠM VĂN T , Nguyễn Thị Hương,

NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L đã chiếm đoạt được trong thẻ là: 53.980.000 đồng.

Sau khi mua được 02 chiếc điện thoại trên đường đi về PHẠM VĂN T đã nói với Nguyễn Thị Hương, NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L “có thể chủ thẻ đã biết và khóa thẻ”, tuy nhiên cả bốn đối tượng PHẠM VĂN T , Nguyễn Thị Hương, NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L vẫn thống nhất đi thử mua tiếp điện thoại nếu thẻ còn sử dụng được. Các đối tượng đi đến Cửa hàng thẻ giới di động tại số 233 phố Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội để mua điện thoại. Đến nơi, Hương đưa thẻ Visa cho Tuệ để Tuệ cùng với Trọng đi vào trong cửa hàng mua điện thoại. Tại đây, Tuệ và Trọng mỗi người chọn mua được một chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro 256Gb với số tiền phải thanh toán là 56.980.000 đồng, sau đó Tuệ đưa thẻ cho nhân viên bán hàng quét thẻ thanh toán thì được thông báo thẻ đã bị khóa do vậy không mua được, các bị cáo ra xe đi về.

Trên đường về, Tuệ đưa lại thẻ cho NGUYỄN THỊ H cầm thẻ và các bị cáo chia nhau 02 điện thoại đã mua bằng thẻ visa. NGUYỄN THỊ H sử dụng chiếc ĐTDĐ Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng số Imel: 358611746038993, còn ĐÀO THỊ THÙY L sử dụng chiếc ĐTDĐ Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014.

Đối với số tiền 53.980.000 đồng mà các bị can PHẠM VĂN T , Nguyễn Thị Hương, NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L đã chiếm đoạt trong quá trình điều tra NGUYỄN ĐỨC T đã tự nguyện bồi thường và giao nộp cho Cơ quan điều tra cùng 02 điện thoại di động Iphone 12 Pro 128Gb mà các bị cáo đã mua.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn Trọng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng số Imel: 358611746038993.

- Thu giữ của ĐÀO THỊ THÙY L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014 cùng 01 vỏ hộp điện thoại và 01 dây kết nối sạc pin màu trắng.

- Thu giữ của NGUYỄN ĐỨC T : 53.980.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 12 pro 128 Gb màu trắng, số imel 358611745753014, trị giá: 26.990.000 đồng.

- 01 điện thoại Iphone 12 pro 128 Gb màu vàng, số imel 358611764038993, trị giá: 26.990.000 đồng.

Tổng giá trị 02 điện thoại: 53.980.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận: 01 thẻ tín dụng Visa số thẻ 4696730000695109 màu đen, trị giá 0 đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 10/02/2022 Ngân hàng Shinhan Bank cung cấp: Trước thời điểm phát sinh giao dịch 26.990.000 đồng lúc 18h53' ngày 18/6/2021 hạn mức còn lại của thẻ tín dụng số 4696730000695109 mở tại Ngân hàng Shinhan Bank là 112.124.942 đồng. Sau khi phát sinh 02 giao dịch với tổng số tiền 53.980.000 đồng thì hạn mức còn lại có thể tiếp tục giao dịch là 58.144.942 đồng. (BL: 87a)

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSLB ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, điều 58, điều 65, Điều 15; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điều 106 BLTTHS đề nghị xử phạt các bị cáo PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H mức án từ 28 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại Nguyễn Văn Trọng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng số Imel: 358611746038993 và ĐÀO THỊ THÙY L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014 cùng 01 vỏ hộp điện thoại và 01 dây kết nối sạc pin màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: bà Vũ Thị N đã nhận lại tiền bồi thường. Bà Ngà không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về chiếc thẻ VISA có số 4696730000695109 đến ngày 19/06/2021 trên đường về quê tại Yên Bái, khi đến trạm dừng nghỉ KM 23, thuộc địa bàn thôn Hoàng Oanh, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, khi Trọng

dùng xe vào mua xăng, Hương đã vất bỏ chiếc thẻ tại đây, Cơ quan điều tra đã thân dẫn Hương và Trọng đến vị trí trên để truy tìm tuy nhiên chưa thu hồi được.

Về vấn đề khác: không

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/06/2021 tại Cửa hàng thế giới di động, địa chỉ số 466 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H đã có hành vi chiếm đoạt tiền bằng hình thức lén lút dùng thẻ visa số 4696730000695109 của bà Vũ Thị N để thanh toán tiền mua 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro 128Gb với tổng số tiền 53.980.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo PHẠM VĂN T , NGUYỄN ĐỨC T , ĐÀO THỊ THÙY L , NGUYỄN THỊ H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích để chi tiêu cá nhân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi của 04 đối tượng đến Cửa hàng thế giới di động tại số 233 phố Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội để thử dùng thẻ của bà Ngà mua tiếp 02 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro 256Gb với tổng số tiền 56.980.000 nhưng do đã bị khóa thẻ nên không thanh toán thành công. HĐXX xét thấy tại thời điểm các bị cáo đến cửa hàng di động tại phố Lĩnh Nam, thẻ visa trên không còn giá trị sử dụng như vậy không còn tài sản để chiếm đoạt. Bị hại đã không còn tài sản để các bị cáo chiếm đoạt. Hậu quả chưa xảy ra, thiệt hại chưa có nên HĐXX không coi hành vi này là phạm tội nhiều lần và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện VKS đề nghị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực nên xét thấy cần để các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là có căn cứ.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy lẽ ra cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bộc phát hám lợi, bị cáo Trọng và bị cáo Hương; bị cáo Tuệ và bị cáo Linh đều là vợ chồng của nhau, con các bị cáo còn nhỏ nên xem xét mở lượng khoan hồng để các bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà Vũ Thị N đã nhận lại tiền bồi thường và không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề dân sự.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cho trả lại bị cáo Nguyễn Văn Trọng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng số Imel: 358611746038993 và ĐÀO THỊ THÙY

L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014 cùng 01 vỏ hộp điện thoại và 01 dây kết nối sạc pin màu trắng.

Đề nghị của Viện kiểm sát về phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 260 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **PHẠM VĂN T 28 (Hai mươi tám)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN ĐỨC T 28 (Hai mươi tám)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **ĐÀO THỊ THÙY L 28 (Hai mươi tám)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN THỊ H 28 (Hai mươi tám)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **PHẠM VĂN T**, **NGUYỄN ĐỨC T**, **ĐÀO THỊ THÙY L**, **NGUYỄN THỊ H** cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Trả lại cho Nguyễn Văn Trọng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng số Imel: 358611746038993 và ĐÀO THỊ THÙY L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu trắng số Imel: 358611745753014 cùng 01 vỏ hộp điện thoại và 01 dây kết nối sạc pin.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2022)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa